

Số: 01/2019/QĐST-DS

Hà Nội, ngày 17 tháng 06 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu tuyên bố một người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M-THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Bùi Đức Hiệp.

Thư ký phiên họp: Bà Hoàng Thị Ngọc Bích.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội tham gia phiên họp: Bà Lê Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 06 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 01/2019/TLST-VDS ngày 22 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2019/QĐST-DS ngày 27 tháng 05 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên họp số 01/2019/QĐST-DS ngày 05/6/2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1975. *Có mặt.*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Đội 4, thôn K, xã V, huyện M, thành phố Hà Nội.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Vũ Văn C, sinh năm 1980. *Vắng mặt.*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội 4, thôn K, xã V, huyện M, thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú hiện nay: Biệt tích từ tháng 01/2015 đến nay.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu, chị Nguyễn Thị T trình bày như sau: Năm 2009, chị đăng ký kết hôn với anh Vũ Văn C, sinh năm 1980, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội 4, thôn K, xã V, huyện M, thành phố Hà Nội.

Quá trình chung sống do anh C không có trách nhiệm trong việc xây dựng kinh tế và hạnh phúc chung nên vợ chồng phát sinh bất đồng về quan điểm, thường xuyên mâu thuẫn, va chạm, hôn nhân chỉ hạnh phúc một thời gian ngắn.

Từ tháng 01 năm 2015, anh C đã bỏ đi biệt tích. Chị và gia đình đã tìm mọi cách để tìm kiếm nhưng đều không có kết quả.

Nay chị yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Vũ Văn C mất tích để làm căn cứ giải quyết việc ly hôn.

Tài liệu, chứng cứ chị gửi kèm theo đơn yêu cầu gồm: Giấy chứng nhận kết hôn giữa anh Vũ Văn C và chị Nguyễn Thị T, bản sao sổ hộ khẩu hộ Nguyễn Thị Liêm, bản sao Căn cước công dân Nguyễn Thị T, bản sao Giấy khai sinh Vũ Văn C, bản sao Giấy khai sinh Vũ Nguyễn Minh Hà và Vũ Nguyễn Minh Đức, xác nhận của Ban Công an xã và UBND xã V về việc anh C đã biệt tích đủ 02 năm trở lên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện M nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị T yêu cầu tuyên bố mất tích đối với anh Vũ Văn C, có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng tại Đội 4, thôn K, xã V, huyện M, thành phố Hà Nội là có căn cứ thụ lý, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M theo quy định tại Khoản 3 Điều 27, Điểm a Khoản 2 Điều 35, Điểm b Khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015.

Tòa án nhân dân huyện M đã triệu tập họp lệ và mở phiên họp lần một ngày 05/6/2019, phiên họp lần hai ngày 17/06/2019, tuy nhiên anh Vũ Văn C đều vắng mặt không có lý do nên căn cứ Khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành giải quyết việc dân sự vắng mặt anh C.

[2] Về nội dung:

Theo yêu cầu của chị Nguyễn Thị T, Tòa án nhân dân huyện M đã thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với anh Vũ Văn C. Đến nay đã hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên nhưng không có tin tức nào xác thực việc anh Vũ Văn C còn sống hay đã chết. Xác minh tại chính quyền địa phương cho thấy: Từ năm 2015 cho đến thời điểm

hiện tại, anh Vũ Văn C không cư trú tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú là xã V, huyện M, thành phố Hà Nội; tại địa phương không còn người thân thích nào của anh C; địa phương không biết anh C ở đâu, làm gì, còn sống hay đã chết.

Do vậy yêu cầu của chị Nguyễn Thị T về việc tuyên bố anh Vũ Văn C mất tích là có căn cứ theo quy định tại Điều 68 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 388, Điều 389 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015 nên được chấp nhận.

[3] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị T phải nộp lệ phí theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 27, Điểm a Khoản 2 Điều 35, Điểm b Khoản 2 Điều 39; các Điều 367, 370, 371, 372, 388, 389 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015.

Căn cứ Điều 68 Bộ luật Dân sự 2015.

Căn cứ Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 37 Chương V Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

- Tuyên bố anh Vũ Văn C mất tích.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự. Được đối trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002128 ngày 22/01/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện M.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:

- VKSND huyện M;
- THADS huyện M;
- UBND xã V;
- Người yêu cầu;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu Hồ sơ, VP.

Bùi Đức Hiệp